

Số: /2024/GE/NQ- ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2024



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC GELEX

- Căn cứ:
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung, hướng dẫn thi hành;
 - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - Điều lệ Công ty cổ phần Điện lực Gelex.

Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Điện lực GELEX ("Công ty") tổ chức ngày 27/03/2024 đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Danh sách Ban Kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế bầu cử bổ sung Thành viên độc lập HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Điều 2. Phê chuẩn và thông qua toàn văn nội dung các báo cáo ĐHĐCĐ:

- Báo cáo của Tổng giám đốc (Báo cáo đính kèm).
- Báo cáo của Hội đồng quản trị (Báo cáo đính kèm).
- Báo cáo của Ban Kiểm soát (Báo cáo đính kèm).

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 (bao gồm Báo cáo Tài chính riêng năm 2023 và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán).

Điều 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)	%/Vốn điều lệ
I	Lợi nhuận sau thuế có thể phân phối	1.378.202.564.542	45,94%
1.1	Lợi nhuận sau thuế còn lại các năm trước	124.147.407.961	
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2023 theo Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán	1.254.055.156.581	
II	Phân phối lợi nhuận năm 2023	600.000.000.000	20,00%
	Trả cổ tức bằng tiền	600.000.000.000	20,00%
2.1	Đã tạm ứng (*)	450.000.000.000	15,00%
2.2	Còn lại chi trả	150.000.000.000	5,00%
III	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối giữ lại trên Báo cáo tài chính riêng	778.202.564.542	25,94%

(*) Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết thực hiện 02 đợt tạm ứng cổ tức năm 2023 như sau:

- Đợt 1 bằng tiền với tỷ lệ 10% mệnh giá/01 cổ phần (01 cổ phần được nhận 1.000 đồng) theo Nghị quyết số 38/2023/GE/NQ-HĐQT ngày 30/8/2023.
- Đợt 2 bằng tiền với tỷ lệ 5% mệnh giá/01 cổ phần (01 cổ phần được nhận 500 đồng) theo Nghị quyết số 01/2024/GE/NQ-HĐQT ngày 02/01/2024.

Điều 5. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024
1	Doanh thu hợp nhất	Triệu đồng	18.381.210
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đồng	1.158.000
3	Lợi nhuận sau thuế (LNST) hợp nhất	Triệu đồng	900.834
4	Cổ tức (chia từ nguồn Lợi nhuận sau thuế 2023 và nguồn kết dư) (*)	%/Vốn điều lệ	20%

(*) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT được quyết định mọi nội dung/vấn đề liên quan đến việc chi tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền nếu xét thấy việc tạm ứng này phù hợp với hoạt động của Công ty. Việc tạm ứng có thể được thực hiện thành một lần hoặc nhiều lần tùy theo quyết định của HĐQT.

Điều 6. Thông qua mức thu nhập, thù lao năm 2023 và kế hoạch thu nhập, thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với một số nội dung chính như sau:

- Tổng mức thù lao, lương và các khoản thu nhập khác của HĐQT; thù lao Ban kiểm soát (BKS) Công ty và mức chi tiết chi trả cho từng thành viên HĐQT, BKS năm 2023 được thể hiện tại thuyết minh số 29 – Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan tại Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2023 của Công ty.
- Mức thu nhập, thù lao kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty như sau:
 - + Tổng mức thù lao, lương và các khoản thu nhập khác của HĐQT: 2.180.000.000 đồng. HĐQT quyết định mức thù lao, thu nhập cụ thể, nguyên tắc chi trả, hình thức chi trả, thời gian chi trả đối với từng thành viên HĐQT năm 2024 đảm bảo phù hợp với kế hoạch chi trả thù lao, thu nhập của HĐQT được ĐHĐCĐ thông qua.
 - + Tổng mức thu nhập, thù lao của Ban kiểm soát: 240.000.000 đồng (Trong đó: Trưởng BKS: 10.000.000 đồng/tháng, Thành viên BKS 5.000.000 đồng/tháng/người và được trả theo nguyên tắc tròn tháng).

Điều 7. Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2024 như sau:

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách ba công ty kiểm toán độc lập dưới đây và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán độc lập này để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2024:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

2. **Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**

Địa chỉ: Số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. **Công ty TNHH KPMG**

Địa chỉ: Tầng 46 Toà Tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, Toà Nhà 72 Tầng, Lô E6, Đường Phạm Hùng, Khu Đô Thị Mới Cầu Giấy, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội.

Điều 8. Thông qua việc chọn Công ty kiểm toán độc lập phục vụ kiểm toán các hoạt động khác của Công ty khi phát sinh theo yêu cầu công việc.

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách các Tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập để kiểm toán các hoạt động khác của Công ty khi phát sinh theo yêu cầu công việc.

Điều 9. Thông qua giao dịch với Người có liên quan của Công ty năm 2024 như sau:

Thông qua việc ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và Người có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty và Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 (ngoại trừ các hợp đồng bị cấm thực hiện theo quy định tại Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán 2019 và quy định pháp luật khác nếu có), Cụ thể các nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch như sau:

9.1. Người có liên quan ký hợp đồng, giao dịch với Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX. (sau đây gọi là “**Người Có Liên Quan**”).

- Mọi quan hệ với Công ty: Là công ty Mẹ của Công ty.

9.2. Đối tượng của hợp đồng, giao dịch:

- Giao dịch vay/cho vay và giao dịch khác có tính chất tương tự;
- Giao dịch bảo đảm (bảo lãnh, cầm cố, thế chấp...).

9.3. Giá trị, hạn mức của hợp đồng, giao dịch nêu trên:

9.3.1 Hợp đồng, giao dịch Công ty vay, cho vay với Người Có Liên Quan có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất của Công ty nhưng tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch với Người Có Liên Quan nêu tại mục 2.3.1 này phát sinh cộng dồn từ ngày được ĐHCĐ thường niên 2024 thông qua đến trước ngày họp ĐHCĐ thường niên 2025 không vượt quá các hạn mức như sau:

- 50% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch vay vốn.
- 50% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch cho vay.

9.3.2 Hợp đồng, giao dịch bảo đảm có giá trị giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ với Người Có Liên Quan:

- Công ty bảo lãnh hoặc sử dụng tài sản của mình để thế chấp, cầm cố, hoặc thực hiện các giao dịch bảo đảm khác cho bên nhận bảo đảm liên quan nhằm bảo đảm cho việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của Người Có Liên Quan đối với bên cấp vốn phát sinh từ các giao dịch huy động vốn của Người Có Liên Quan (huy động vốn tín dụng, phát hành trái phiếu, ...).
- Người Có Liên Quan bảo lãnh cho Công ty hoặc sử dụng tài sản để thế chấp, cầm cố hoặc thực hiện các giao dịch bảo đảm khác cho bên nhận bảo đảm liên quan nhằm bảo đảm cho việc thanh toán đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ tài chính của Công ty đối với bên cấp vốn phát sinh từ các giao dịch huy động vốn của Công ty (huy động vốn tín dụng, phát hành trái phiếu, ...).

9.4. Hiệu lực áp dụng:

Áp dụng cho các hợp đồng, giao dịch phát sinh trong giai đoạn từ ngày hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đến trước ngày hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

9.5. ĐHĐCĐ giao cho Tổng Giám đốc quyết định các nội dung chi tiết của mỗi giao dịch, hợp đồng, ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch cụ thể nêu trên, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty và Tổng Giám đốc được quyền giao/ủy quyền lại cho cấp dưới thực hiện các công việc nêu tại mục này. Tổng Giám đốc báo cáo tổng giá trị giao dịch đã thực hiện trong năm 2024 cho HĐQT để HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Điều 10. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với các nội dung cụ thể như trong Phụ lục số 01 - Danh mục các nội dung sửa đổi, bổ sung chính của Điều lệ Công ty và toàn văn bản dự thảo Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung đính kèm Tờ trình này.

Bản Điều lệ Công ty sửa đổi, bổ sung có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua.

Điều 11. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị của Công ty với các nội dung cụ thể như trong Phụ lục số 02 - Danh mục các nội dung sửa đổi, bổ sung chính của Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và toàn văn bản dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung đính kèm Nghị quyết này.

Bản Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung được ban hành mới và có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua.

Điều 12. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị với các nội dung cụ thể như trong Phụ lục số 03 - Danh mục các nội dung sửa đổi, bổ sung chính của Quy chế hoạt

động của Hội đồng quản trị và toàn văn bản dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung đính kèm Nghị quyết này.

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung được ban hành mới và có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua.

Điều 13. Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị với các nội dung cụ thể như trong Phụ lục số 04 - Danh mục các nội dung sửa đổi, bổ sung chính của Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và toàn văn bản dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sửa đổi, bổ sung đính kèm Nghị quyết này.

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát sửa đổi, bổ sung được ban hành mới và có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua.

Điều 14. Chấp thuận đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Trọng Trung về việc thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025 kể từ ngày 27/03/2024.

Điều 15. Thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên cơ sở danh sách ứng viên được đề cử hợp lệ để đảm bảo số lượng thành viên HĐQT theo quy định và Kết quả bầu bổ sung (01) thành viên độc lập Hội đồng quản trị Công ty cho thời gian còn lại nhiệm kỳ 2020 -2025 là:

- Ông/ Bà

Nhiệm kỳ của thành viên độc lập HĐQT được bầu bổ sung: từ ngày được bầu bổ sung (ngày của Nghị quyết này) đến khi nhiệm kỳ HĐQT Công ty 2020 – 2025 kết thúc.

Điều 16. Thông qua việc tiếp tục thực hiện đăng ký niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) theo các nội dung đã được phê duyệt tại Điều 15 Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023.

1. Thông qua việc hủy giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM thuộc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (“HNX”) và đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) cho toàn bộ số lượng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện lực GELEX.

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện lực GELEX;
- Mã chứng khoán: GEE;
- Mệnh giá: 10.000 đồng;
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
- Số lượng cổ phiếu đăng ký hủy giao dịch tại UPCOM: Toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành và đăng ký giao dịch trên UPCOM tại thời điểm hủy;
- Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết tại HOSE: Toàn bộ cổ phiếu đã phát hành của Công ty tại thời điểm niêm yết.

2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định và tổ chức thực hiện tất cả các công việc, thủ tục liên quan để hoàn tất việc niêm yết toàn bộ cổ phiếu của Công ty tại

HOSE, bao gồm nhưng không giới hạn:

- a. Hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu trên UPCOM toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành tại thời điểm đăng ký niêm yết;
- b. Tổ chức lập và phê duyệt hồ sơ đăng ký niêm yết toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành tại thời điểm đăng ký niêm yết tại HOSE;
- c. Quyết định lựa chọn đơn vị tư vấn niêm yết chứng khoán;
- d. Ký các văn bản, hồ sơ; đăng ký/xin chấp thuận tại cơ quan có thẩm quyền và thực hiện các công việc khác có liên quan.
 - (i) Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc Công ty để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.
 - (ii) Thời gian thực hiện: Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty chủ động lựa chọn thời điểm phù hợp với tình hình thị trường chứng khoán và điều kiện thực tế để hoàn tất các thủ tục nêu trên.

Điều 17. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2024 theo Phụ lục số 05 đính kèm Nghị quyết này.

Điều 18. Thông qua Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng theo Phụ lục số 06 đính kèm Nghị quyết này.

Điều 19. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận/cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 19;
- Các cổ đông;
- Lưu VP Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nguyễn Văn Tuấn

PHỤ LỤC SỐ 01 - DANH MỤC CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH TRONG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY
(Kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 số:/2024/GE/NG-DHBCD của CTCP Điện lực GELEX)

Diễn giải:

- Nội dung gạch chân thể hiện các điểm sửa đổi, bổ sung của Điều lệ mới so với Điều lệ hiện hành.

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Đề xuất chỉnh sửa	Lí do đề xuất sửa đổi, bổ sung
1.	Điều 1 Khoản 1	Điều 1. Giải thích từ ngữ 1. Trong Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: h) Công ty liên kết là Công ty trong đó Công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết nhưng không phải là công ty con hoặc theo các quy định của pháp luật liên quan. o) [Chưa có định nghĩa về Thành viên độc lập HĐQT]	Điều 1. Giải thích từ ngữ 1. Trong Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: h) Công ty liên kết là Công ty trong đó Công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp <u>thông qua các công ty con ít nhất 20% quyền biểu quyết nhưng không phải là công ty con của Công ty hoặc các trường hợp khác theo các quy định của pháp luật liên quan.</u> o) <u>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên có các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020;</u>	Bổ sung để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị Công ty
2.	Điều 3	Điều 3. Con dấu của Công ty 1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu (hoặc mẫu dấu) chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.	Điều 3. Con dấu của Công ty 1. <u>Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</u>	Phù hợp với Điều 43 Luật Doanh nghiệp 2020

		2. Công ty có 01 con dấu. Người đại diện theo pháp luật của Công ty quản lý, sử dụng, đóng vào các văn bản Công ty phát hành và lưu giữ con dấu tại trụ sở Công ty và chỉ được mang con dấu ra khỏi trụ sở chính khi được Chủ tịch Hội đồng quản trị chấp thuận bằng văn bản.	2. <u>Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chỉ nhân viên phòng đại diện của Công ty (nếu có).</u> 3. <u>Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc được sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật và Quy chế/quy định về việc quản lý và sử dụng dấu mà Công ty ban hành.</u>	
3.	Khoản 1 Điều 5	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty. 1. Công ty được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề của Công ty quy định tại Điều lệ này và được công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp quốc gia.	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty. 1. Công ty được phép <u>kinh doanh các ngành, nghề mà luật không cấm</u>. Các ngành nghề của Công ty được quy định tại Điều lệ này và được công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 1 Điều 7 Luật Doanh nghiệp 2020.
4.	Khoản 1 Điều 44	Điều 44. Hội đồng quản trị 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	Điều 44. Hội đồng quản trị 1. <u>Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</u>	Sửa đổi cho phù hợp với Khoản 1 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp 2020.
5.	Khoản 2 Điều 44	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng	Sửa đổi thống nhất với quy định pháp luật liên quan và quy định nội bộ

		quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: ... p. Trình báo cáo tài chính năm <u>đã kiểm toán</u> của Công ty lên Đại hội đồng cổ đông; q. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản trở lại của công ty. r. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; ...	
6.	Khoản 3 Điều 45	Điều 45. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị có (05) năm thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là không quá 05 năm (cụ thể theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông). Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập	Đề đáp ứng Điều 276, Nghị định 155/2020/NĐ-CP đảm bảo cơ cấu số lượng Thành viên HĐQT phù hợp khi Công ty trở thành công ty niêm yết. Và phù hợp với Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2020

		Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. 2. 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo có tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo có tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành, <u>đồng thời phải đảm bảo có tối thiểu một (01) thành viên độc lập Hội đồng quản trị.</u> 6. <u>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Điều lệ và các Quy chế của Công ty.</u>	
7	Điều 46	Điều 46. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác. d. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.	Điều 46. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: 1. Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; 2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. 3. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.	Bổ sung cho phù hợp với nhu cầu quản trị khi Công ty trở thành công ty niêm yết và phù hợp Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020

		4. <u>Trường hợp là thành viên độc lập Hội đồng quản trị thì ngoài các tiêu chuẩn nêu trên phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 1.1.o Điều lệ này.</u> 5. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật.	
8	Khoản 3 Điều 48 Điều 48. Cuộc họp Hội đồng quản trị 3. Các cuộc họp bất thường Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị: a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác; b. Ban kiểm soát; c. Ít nhất hai (02) thành viên điều hành Hội đồng quản trị; d. Các trường hợp khác (nếu có).	Điều 48. Cuộc họp Hội đồng quản trị 3. Các cuộc họp bất thường Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị: 6. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác; 7. Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị; 8. Ít nhất hai (02) thành viên điều hành Hội đồng quản trị; 9. Các trường hợp khác (nếu có).	Bổ sung theo Khoản 2 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020.
9	Khoản 15 Điều 48 Điều 48. Cuộc họp Hội đồng quản trị ...	Điều 48. Cuộc họp Hội đồng quản trị ...	Sửa theo nhu cầu quản trị và phù hợp với quy định của pháp luật liên quan.

	15. Nghị quyết thông qua bảng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản Ngoài việc họp trực tiếp thì Hội đồng quản trị được quyền lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Ý kiến phản hồi bằng văn bản phải có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị và được gửi cho Hội đồng quản trị chậm nhất sau 03 ngày kể từ ngày nhận được tài liệu hoặc theo thời hạn yêu cầu trả lời nêu tại văn bản lấy ý kiến. Ý kiến trả lời bằng văn bản của các thành viên Hội đồng quản trị phải được tổng hợp thành biên bản kiểm phiếu, theo đó ghi rõ nội dung cần các thành viên cho ý kiến. Các ý kiến trả lời gồm “đồng ý/phản đối/không có ý kiến”. Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người ghi biên bản. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.	
	15. Nghị quyết thông qua bảng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản Ngoài việc họp trực tiếp thì Hội đồng quản trị được quyền lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. <u>Văn bản lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; Mục đích lấy ý kiến; Họ, tên của thành viên HĐQT; Văn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định; Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng văn đề lấy ý kiến; Thời hạn phải gửi về Công ty hoặc ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; Các nội dung khác (nếu cần thiết); Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.</u> Ý kiến phản hồi bằng văn bản phải có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị và được gửi cho Hội đồng quản trị chậm nhất sau 03 ngày kể từ ngày nhận được tài liệu hoặc theo thời hạn yêu cầu trả lời nêu tại văn bản lấy ý kiến. <u>Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi văn bản lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức giao trực tiếp cho bộ phận tiếp nhận phiếu ý kiến của Công ty, gửi thư, fax hoặc thư điện tử. Văn bản lấy ý kiến được gửi về sau thời hạn quy định được coi là không hợp lệ.</u> <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản</u>	

			kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; (ii) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết; (iii) Số thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết/gửi lại phiếu lấy ý kiến, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/phiếu lấy ý kiến hợp lệ và số phiếu biểu quyết/phiếu lấy ý kiến không hợp lệ, kèm theo danh sách thành viên Hội đồng quản trị tham gia biểu quyết (nếu cần thiết); (iv) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; (v) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; (vi) Các nội dung khác (nếu cần thiết); (vii) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu. <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu: liên đới chịu trách nhiệm về các thiết hai phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</u> <u>Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</u>
--	--	--	---

		Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. <u>Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</u>	
10	Khoản 4 Điều 51	3. ...Trường hợp Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3) để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. 4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3) để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. b. <u>Số lương thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp.</u>	Bổ sung theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020.
11	Điều 59	Điều 59. Quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội Điều 59. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc	Bổ sung theo quy định tại Khoản 1 Điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

	đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. 2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. 3. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông. 4. Xem xét số kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 28.2 Điều lệ này. 	quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. 2. <u>Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán</u> <u>Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty. bất miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</u> 3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. 4. <u>Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</u> <u>tại cuộc họp thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</u>

12	Điều 82	Điều 82. Các hoạt động bị cấm kể từ khi có quyết định giải thể Kể từ khi có quyết định giải thể doanh nghiệp, nghiêm cấm doanh nghiệp, người quản lý doanh nghiệp thực hiện các hoạt động sau đây: 1. Cất giấu, tẩu tán tài sản; 2. Từ bỏ hoặc giảm bớt quyền đòi nợ; 3. Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của doanh nghiệp; 4. Ký kết hợp đồng mới không phải là hợp đồng nhằm thực hiện giải thể doanh nghiệp; 5. Cầm cố, thế chấp, tặng cho, cho thuê tài sản; 6. Chấm dứt thực hiện hợp đồng đã có hiệu lực; 7. Huy động vốn dưới mọi hình thức khác.	Bỏ Điều 82 cũ và thay bằng Điều 82 mới dưới đây: <u>Điều 82. Thanh lý</u> 1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (01) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty. 2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan có thẩm quyền khác. 3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: (a) Các chi phí thanh lý; (b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao	Quy định để làm rõ thủ tục liên quan thanh lý. Các quy định cấm không được làm tại Điều 82 cũ sẽ căn cứ theo quy định pháp luật từng thời kỳ.
----	---------	--	---	--

		<u>đồng tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết:</u> (c) <u>Nợ thuế:</u> (d) <u>Các khoản nợ khác của Công ty:</u> <u>Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</u>	
13	Các nội dung khác	- Được chỉnh sửa chi tiết như dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung đính kèm trên cơ sở đảm bảo phù hợp quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị của Công ty (<i>Các nội dung sửa đổi, bổ sung để nét chữ mực đỏ trên dự thảo Điều lệ</i>)	

PHỤ LỤC SỐ 02 - DANH MỤC CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH TRONG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 số:/2024/GE/NQ-DHDCĐ của CTCP Điện lực GELEX)

Diễn giải:

- Nội dung gạch chân thể hiện các điểm sửa đổi, bổ sung của quy chế mới so với quy chế hiện hành.

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Đề xuất chỉnh sửa	Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung
1.	Khoản 3 Điều 5	Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công Ty; b. Báo cáo tài chính năm; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; ...	Điều 5. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công Ty; b. Báo cáo tài chính năm; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d. <u>Báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.</u> 	Đề phù hợp với Điều lệ Công ty đang trình sửa đổi.

2.	Khoản 2 Điều 6	Điều 6. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ... 2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty; b. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ;	Điều 6. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông 2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty; b. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số <u>lương thành viên tối thiểu</u> theo quy định của pháp luật.	Đề phù hợp với Điều lệ Công ty đang trình sửa đổi.
3.	Khoản 1 Điều 25	Điều 25. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công Ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công Ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	Điều 25. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có <u>toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</u>	Đề phù hợp với Điều lệ Công ty đang trình sửa đổi và Luật Doanh nghiệp 2020.



4.	Khoản 5, Khoản 6 Điều 26	Điều 26. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị <u>Chưa có quy định khoản 5, khoản 6</u>	Điều 26. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị 5. <u>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật. Điều lệ và các Quy chế của Công ty.</u> 6. <u>Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều lệ này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập</u>	Đề phù hợp với Điều lệ Công ty đang trình sửa đổi.
----	--------------------------------	--	---	---

		<u>Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.</u>	
Điều 27	Điều 27. Nhiệm kỳ, số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là không quá năm (05) năm (cụ thể theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông) và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Trường hợp có bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần gần nhất.	Điều 27. Nhiệm kỳ, số lượng, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là không quá năm (05) năm (cụ thể theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông) và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</u> 2. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Trường hợp có bất kỳ thành viên Hội đồng quản trị nào kết thúc nhiệm kỳ thì thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội	Đề đáp ứng Điều 276, Nghị định 155/2020/NĐ-CP đảm bảo cơ cấu số lượng Thành viên HĐQT phù hợp khi Công ty trở thành công ty niêm yết và phù hợp với Điều lệ Công ty đang trình sửa đổi.

		3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công Ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công Ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công Ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.	đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần gần nhất. 3. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công Ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành <u>đồng thời</u> phải đảm bảo có tối thiểu một (01) thành viên độc lập Hội đồng quản trị.	
6.	Điều 28	Điều 28. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị 1. Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp. 2. Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của Công Ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công Ty.	Điều 28. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị 1. Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp. 2. Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của Công Ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công Ty.	Bổ sung cho phù hợp Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và phù hợp với Điều lệ Công ty đang trình sửa đổi.

	3. Thành viên Hội đồng quản trị Công Ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác. 4. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật	3. Thành viên Hội đồng quản trị Công Ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác. 4. <u>Trường hợp là thành viên độc lập Hội đồng quản trị thì ngoài các tiêu chuẩn nêu trên phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 1.1.o Điều lệ Công ty.</u> 5. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật	
7. Điều 36 Khoản 7 và Khoản 11	Điều 36. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị 7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất một ngày. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo	Điều 36. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị 7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất một ngày. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về	Để phù hợp với Điều lệ Công ty đang trình sửa đổi và Luật Doanh nghiệp 2020.

	luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công Ty.		
	11. Hình thức biểu quyết Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận; c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử tương tự khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải được đóng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm	những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. <u>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo có thể gửi bằng giấy mời, thư, điện thoại, fax, thư điện tử, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác phù hợp quy định pháp luật.</u> 11. Hình thức biểu quyết Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và <u>biểu quyết</u> nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận; c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử tương tự khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp	

	nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.	
	15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp từ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập	thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp. <u>Trường hợp gửi qua thư điện tử, thành viên Hội đồng quản trị sẽ gửi ảnh chụp/bản scan phiếu biểu quyết đã điền đầy đủ nội dung từ địa chỉ thư điện tử đã đăng ký với Công ty đến địa chỉ thư điện tử theo yêu cầu, quy định của Công ty, trong trường hợp này, Công ty phải thông báo lại về việc đã nhận được phiếu biểu quyết đó.</u> 15. <u>Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</u>

		bảng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:		
8.	Các nội dung khác	- Được chỉnh sửa chi tiết như dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi, bổ sung đính kèm trên cơ sở đảm bảo phù hợp quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị của Công ty (<i>Các nội dung sửa đổi, bổ sung để nét chữ mục đồ trên dự thảo Điều lệ</i>)		

PHỤ LỤC SỐ 03 - DANH MỤC CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH TRONG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 số:/2024/GE/NQ-DHDCD của CTCP Điện lực GELEX)

Diễn giải:

- Nội dung gạch chân thể hiện các điểm sửa đổi, bổ sung của quy chế mới so với quy chế hiện hành.

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Đề xuất chỉnh sửa	Lí do đề xuất sửa đổi, bổ sung
1.	Điều 7	Điều 7. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT Số lượng thành viên HĐQT là 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là không quá năm (05) năm (cụ thể theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông) và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Điều 7. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT Số lượng thành viên HĐQT là 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là không quá năm (05) năm (cụ thể theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông) và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</u>	Bổ sung cho phù hợp với nhu cầu quản trị khi Công ty trở thành công ty niêm yết và phù hợp Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty đang trình sửa đổi.
2.	Điều 8	Điều 8. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: 1. Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;	Điều 8. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: 1. Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;	Bổ sung cho phù hợp với nhu cầu quản trị khi Công ty trở thành công ty niêm yết và phù hợp Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và phù hợp với Điều lệ Công ty đang trình sửa đổi.

		2. Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của Công Ty. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công Ty; 3. Thành viên Hội đồng quản trị Công Ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 công ty khác; 4. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.	2. Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của Công Ty. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công Ty; 3. Thành viên Hội đồng quản trị Công Ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của tối đa 05 công ty khác; 4. <u>Trường hợp là thành viên độc lập Hội đồng quản trị thì ngoài các tiêu chuẩn nêu trên phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 1.1.o Điều lệ Công Ty.</u> 5. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.	
3.	Điều 15	Điều 15. Trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bắt thường 1. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bắt thường trong các trường hợp sau: a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty; b. Số thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ;	Điều 15. Trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bắt thường 1. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bắt thường trong các trường hợp sau: a. HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty; b. Số <u>lương</u> thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lương thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;	Để phù hợp với Điều lệ Công ty đang trình sửa đổi và Luật Doanh nghiệp 2020.

4.	Điều 17 ... 3. Các cuộc họp bất thường Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT: a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác; b. Ban kiểm soát; c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; 7. Thông báo mời họp Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất một ngày. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.	Điều 17. Cuộc họp HĐQT ... 3. Các cuộc họp bất thường Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT: a. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác; b. Ban kiểm soát <u>hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị</u>; c. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị; 7. Thông báo mời họp Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Trong trường hợp đột xuất thì thông báo họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất một ngày. Thông báo họp HĐQT phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được Đề phù hợp với Điều lệ Công ty đang trình sửa đổi và Luật Doanh nghiệp 2020.
----	---	---

		Thông báo mời họp được gửi bằng một trong các phương thức sau: thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công Ty. 10. Hình thức biểu quyết Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử tương tự khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.	thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. <u>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo có thể gửi bằng giấy mời, thư, điện thoại, fax, thư điện tử, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác phù hợp quy định pháp luật.</u> 10. Hình thức biểu quyết Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: e. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; f. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận; g. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử tương tự khác; h. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp. <u>Trường hợp gửi qua thư điện tử, thành viên Hội đồng quản trị sẽ gửi ảnh chụp/bản scan</u>	
--	--	--	---	--

		14. Nghị quyết thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản Đối với trường hợp lấy ý kiến thành viên HĐQT từ xa bằng email, bằng văn bản: ý kiến phản hồi bằng email hay văn bản (nếu trả lời bằng văn bản thì phải có chữ ký của các thành viên HĐQT) phải được gửi cho bộ phận thư ký HĐQT chậm nhất sau 03 ngày kể từ ngày nhận được tài liệu hoặc theo thời hạn yêu cầu trả lời nêu tại văn bản/email lấy ý kiến. Ý kiến trả lời bằng văn bản/email của các thành viên HĐQT phải được tổng hợp thành biên bản kiểm phiếu, theo đó ghi rõ nội dung cần các thành viên cho ý kiến, các ý kiến trả lời gồm “đồng ý/phản đối/không có ý kiến”. Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT và Thư ký HĐQT. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng email/văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.	phiếu biểu quyết đã điền đầy đủ nội dung từ địa chỉ thư điện tử đã đăng ký với Công ty đến đến địa chỉ thư điện tử theo yêu cầu, quy định của Công ty, trong trường hợp này. Công ty phải thông báo lại về việc đã nhận được phiếu biểu quyết đó. 14. Nghị quyết thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản Đối với trường hợp lấy ý kiến thành viên HĐQT từ xa bằng email, bằng văn bản: ý kiến phản hồi bằng email hay văn bản (nếu trả lời bằng văn bản thì phải có chữ ký của các thành viên HĐQT) phải được gửi cho bộ phận thư ký HĐQT chậm nhất sau 03 ngày kể từ ngày nhận được tài liệu hoặc theo thời hạn yêu cầu trả lời nêu tại văn bản/email lấy ý kiến. Văn bản lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây: Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; Mục đích lấy ý kiến; Họ, tên của thành viên HĐQT; Vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua quyết định; Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến; Thời hạn phải gửi về Công ty hoặc ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; Các nội dung khác (nếu cần thiết); Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi văn bản lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng
--	--	--	---



		<u>hình thức giao trực tiếp cho bộ phận tiếp nhận phiếu ý kiến của Công ty, gửi thư, fax hoặc email. Văn bản lấy ý kiến được gửi về sau thời hạn quy định được coi là không hợp lệ.</u> <u>Ý kiến trả lời bằng văn bản/email của các thành viên HĐQT phải được tổng hợp thành biên bản kiểm phiếu, theo đó ghi rõ nội dung cần các thành viên cho ý kiến, các ý kiến trả lời gồm “tán thành/không tán thành/không có ý kiến”. Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiết hai phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</u> <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; (ii) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết; (iii) Số thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết/gửi lại phiếu lấy ý kiến, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/phiếu lấy ý kiến hợp lệ và số phiếu biểu quyết/phiếu lấy ý kiến không hợp lệ, kèm theo danh sách thành viên Hội đồng quản trị tham gia biểu quyết (nếu cần thiết);</u>	
--	--	--	--

			(iv) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề; (v) Văn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; (vi) Các nội dung khác (nếu cần thiết); (vii) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng email/văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.	
5.	Các nội dung khác	- Được chỉnh sửa chi tiết như dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi, bổ sung đính kèm trên cơ sở đảm bảo phù hợp quy định của Điều lệ sửa đổi, pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị của Công ty (Các nội dung sửa đổi, bổ sung để nét chữ mực đỏ trên dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi)		

PHỤ LỤC SỐ 04 - DANH MỤC CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH TRONG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 số:/2024/GE/NO-DHCD của CTCP Điện lực GELEX)

Diễn giải:

- Nội dung gạch chân thể hiện các điểm sửa đổi, bổ sung của quy chế mới so với quy chế hiện hành.

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Đề xuất chỉnh sửa	Lý do đề xuất sửa đổi, bổ sung
1.	Khoản 3 Điều 11	3. Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.	3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.	Sửa thống nhất theo Điều lệ sửa đổi và phù hợp với pháp luật hiện hành.
2	Khoản 7 Điều 11	7. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác vi phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	7.Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.	Sửa thống nhất theo Điều lệ sửa đổi và phù hợp với nhu cầu quản trị, pháp luật hiện hành
3	Khoản 17 Điều 11	17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty;	17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt	Sửa thống nhất theo Điều lệ sửa đổi và phù hợp với nhu cầu quản trị, pháp luật hiện hành

		tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.	động của Công ty, <u>bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận</u> khi xét thấy cần thiết.	
4	Các nội dung khác	- Được chỉnh sửa chi tiết như dự thảo Quy chế hoạt động của BKS sửa đổi, bổ sung đính kèm trên cơ sở đảm bảo phù hợp quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ trình sửa đổi và nhu cầu quản trị của Công ty (<i>Các nội dung sửa đổi, bổ sung để nét chữ mực đỏ trên dự thảo Quy chế hoạt động của BKS</i>)		

PHỤ LỤC SỐ 05 - PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 số:.../2024/GE/NQ-ĐHĐCĐ của CTCP Điện lực Gelex)

I. Mục đích và sự cần thiết phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2024

Đội ngũ nhân sự là một trong những yếu tố cốt lõi đóng góp cho sự phát triển của Công ty và các công ty con trong hệ thống những năm qua và tiếp tục sẽ là thành tố quan trọng trong những kế hoạch phát triển sắp tới của GELEX Electric. Vì vậy, GELEX Electric luôn chú trọng phát triển đội ngũ nhân sự gắn với các chính sách phúc lợi, đào tạo. Theo đó, Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2024 là rất cần thiết trong việc thực hiện các chính sách nhân sự của Công ty trong thời gian tới, phù hợp với định hướng phát triển của Công ty và công ty con giai đoạn tiếp theo. Việc triển khai phương án này sẽ đáp ứng các nhu cầu sau:

- Tri ân các nhân sự có thâm niên, hiệu quả làm việc tốt và có những đóng góp, thành tích cho sự phát triển của Công ty và các công ty con của Công ty;
- Thu hút các nhân sự xuất sắc về làm việc cho Công ty;
- Gắn kết lợi ích của các nhân sự với quá trình phát triển của Công ty, Công ty con trong hệ thống;
- Bổ sung một phần vào nguồn vốn kinh doanh, nâng cao năng lực tài chính của Công ty.

II. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho Người lao động năm 2024 (“Phương án phát hành ESOP năm 2024”) như sau:

- | | | |
|--|---|---|
| 1. Tổ chức chào bán | : | Công ty Cổ phần Điện lực Gelex |
| 2. Vốn điều lệ của Công ty hiện tại | : | 3.000.000.000.000 đồng (Ba nghìn tỷ đồng) |
| 3. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành | : | 5.000.000 cổ phần (Năm triệu cổ phần), tương đương 1,67% tổng số cổ phần lưu hành của Công ty |
| 4. Loại cổ phần phát hành | : | Cổ phần phổ thông |
| 5. Mệnh giá cổ phần | : | 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng một cổ phần) |
| 6. Giá phát hành | : | 10.000 đồng/Cổ phần (Mười nghìn đồng một cổ phần) |
| 7. Tổng giá trị phát hành dự kiến | : | 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng) |
| 8. Thời gian phát hành dự kiến | : | Trong vòng 1 năm kể từ ngày có Nghị quyết của ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành ESOP |

- năm 2024 và bắt đầu triển khai sau khi GELEX Electric hoàn tất việc đăng ký niêm yết cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán – Thành phố Hồ Chí Minh. Giao cho HĐQT quyết định thời gian thực hiện cụ thể phù hợp với tình hình thực tế và phê duyệt của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
9. Đối tượng được mua cổ phần : Thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, cán bộ nhân viên, nhân sự làm việc cho GELEX Electric và các công ty con (trực tiếp/gián tiếp) của GELEX Electric (sau đây gọi chung là **“Người lao động”**) theo tiêu chí và danh sách do Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.
- Giao cho HĐQT Công ty thông qua nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng.
10. Phương án sử dụng vốn thu : Số tiền thu được từ thực hiện Phương án phát hành ESOP năm 2024 dự kiến được sử dụng để tăng quy mô vốn hoạt động, bổ sung vốn lưu động Công ty và/hoặc giảm nợ vay.
- Giao HĐQT quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.
11. Thời gian hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu bán cho Người lao động theo Phương án phát hành ESOP năm 2024 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 05 (năm) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành và giải tỏa dần theo lộ trình và tỷ lệ như sau: 25% số cổ phiếu Người lao động được mua sẽ được giải tỏa sau 42 tháng, 25% số cổ phiếu sẽ được giải tỏa sau 48 tháng, 25% số cổ phiếu sẽ được giải tỏa sau 54 tháng và 25% số cổ phiếu sẽ được giải tỏa sau 60 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành này. Các quyền, quyền lợi, lợi ích phát sinh từ số cổ phiếu được mua (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
12. Phương án xử lý trong trường hợp : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định bán tiếp cổ phần không được chào bán hết cho những Người lao động khác tại Công ty và/hoặc một số công ty con (trực tiếp/gián tiếp) của Công ty ngoài

danh sách Người lao động được lựa chọn theo quyết định của Hội đồng quản trị với giá bán và thời gian hạn chế chuyển nhượng không thay đổi.

III. Thông qua đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung

Thông qua việc đăng ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu thực tế phát hành được sau khi hoàn thành Phương án phát hành ESOP năm 2024. Số cổ phiếu nêu trên sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

IV. Thông qua việc tăng vốn điều lệ và chỉnh sửa Vốn điều lệ trong Điều lệ của Công ty theo số vốn tăng thêm sau khi cổ phiếu thực tế phát hành

Thông qua tăng vốn Điều lệ và chỉnh sửa vốn điều lệ trong Điều lệ của Công ty theo kết quả và quy mô vốn điều lệ thực tế mới sau đợt phát hành cổ phiếu theo Phương án phát hành ESOP năm 2024.

V. Giao/ủy quyền cho HĐQT các vấn đề sau:

1. Quyết định các nội dung chi tiết và ban hành Quy chế phát hành để thực hiện Phương án phát hành ESOP năm 2024 (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung).
2. Quyết định tiêu chuẩn và danh sách Người lao động, các thỏa thuận, các điều kiện cam kết của Người lao động khi được tham gia Chương trình Phát hành ESOP năm 2024, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng.
3. Quyết định thời điểm triển khai phát hành cụ thể trên cơ sở phù hợp với Phương án phát hành ESOP năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua, tình hình thực tế và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.
4. Quyết định bán tiếp cổ phiếu không được chào bán hết cho những Người lao động khác tại Công ty và/hoặc một số công ty con (trực tiếp/gián tiếp) của Công ty ngoài danh sách Người lao động được lựa chọn theo quyết định của Hội đồng quản trị với giá bán và thời gian hạn chế chuyển nhượng không thay đổi.
5. Quyết định phương án mua lại và/hoặc các phương án xử lý khác đối với cổ phiếu của Người lao động tham gia Chương trình này trong trường hợp người lao động thôi việc/ngỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng của cổ phiếu.
6. Quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành theo mục đích đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nêu trên và phù hợp với tình hình thực tế.
7. Quyết định, thực hiện các thủ tục và ký các hồ sơ cần thiết có liên quan để xin chấp thuận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện Phương án phát hành ESOP năm 2024.
8. Quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài.

9. Quyết định, thực hiện các thủ tục và ký các hồ sơ cần thiết có liên quan điều chỉnh nội dung về Vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tại Điều lệ của Công ty theo kết quả và quy mô số Vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn thành Phương án phát hành ESOP năm 2024 và các thủ tục/công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đơn vị liên quan.
10. Quyết định, thực hiện các thủ tục và ký các hồ sơ cần thiết có liên quan để đăng ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.
11. Quyết định và tiến hành mọi công việc, thủ tục, ký các hồ sơ cần thiết khác có liên quan để thực hiện thành công Phương án phát hành ESOP 2024 được phê duyệt nêu trên theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
12. Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

PHỤ LỤC SỐ 06 - PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Kèm theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024 số:../2024/GE/NQ-ĐHĐCĐ của CTCP Điện lực Gelex)

Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công Ty (“**Phương Án Chào Bán**”) có các nội dung chi tiết như sau:

I. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN

- | | | |
|---|---|---|
| 1. Tổ chức chào bán | : | Công ty Cổ phần Điện lực GELEX. |
| 2. Tên cổ phiếu chào bán | : | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện lực GELEX. |
| 3. Mã chứng khoán | : | GEE. |
| 4. Loại chứng khoán chào bán | : | Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng. |
| 5. Mệnh giá cổ phiếu | : | 10.000 đồng/cổ phiếu. |
| 6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | : | 300.000.000 cổ phiếu. |
| 7. Vốn điều lệ của Công Ty | : | 3.000.000.000.000 đồng
(Bằng chữ: Ba nghìn tỷ đồng). |
| 8. Số lượng cổ phiếu quỹ | : | 0 cổ phiếu. |
| 9. Số lượng chào bán dự kiến | : | 30.000.000 cổ phiếu
(tương đương 10,0% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành). |
| 10. Tổng giá trị chào bán dự kiến theo mệnh giá | : | 300.000.000.000 đồng
(Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng). |
| 11. Dự kiến số lượng cổ phiếu lưu hành sau chào bán (Tại thời điểm trình Phương án) | : | 330.000.000 cổ phiếu. |
| 12. Vốn điều lệ dự kiến sau chào bán (Tại thời điểm trình Phương án) | : | 3.300.000.000.000 đồng. |
| 13. Phương thức chào bán | : | Chào bán cổ phiếu ra công chúng thông qua đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán – Sàn Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh. |

14. Đối tượng chào bán : Là tổ chức và cá nhân trong nước cũng như nước ngoài, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phiếu của các doanh nghiệp tại Việt Nam.
15. Giá chào bán : Không thấp hơn bình quân giá tham chiếu của 30 ngày giao dịch liền trước ngày gửi giấy đăng ký chào bán và không thấp hơn mức giá 30.000 VND/01 cổ phiếu.
Ủy quyền cho HĐQT xác định giá chào bán cụ thể phù hợp với nguyên tắc nêu trên.
16. Đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài : Đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định pháp luật tại thời điểm chào bán.
Ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
17. Mục đích chào bán cổ phiếu, phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán : Trên cơ sở chào bán hết số cổ phiếu chào bán với giá tối thiểu là 30.000 VND/ 01 cổ phiếu, Số tiền thu được dùng để trả nợ khoản vay và bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công Ty. (Chi tiết như tại mục II dưới đây)
18. Thời gian dự kiến chào bán : Trong Quý 3 và Quý 4 năm 2024, sau khi hoàn tất niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (“HOSE”) và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận.
19. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến : ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn phương án xử lý (không thông qua phương thức đấu giá) với mục tiêu để toàn bộ số cổ phiếu được phân phối hết cho các đối tượng là tổ chức, cá nhân trong nước cũng như nước ngoài với giá không thấp hơn giá trúng của các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia đợt chào bán. Trong trường hợp số cổ phiếu này tiếp tục không được phân phối hết thì ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT hủy các cổ phiếu không phân phối hết và kết thúc đợt chào bán.

20. Đăng ký lưu ký, đăng ký niêm yết bổ sung cho cổ phiếu phát hành trong đợt chào bán

ĐHĐCĐ thông qua đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bảo chứng Khoán Việt Nam (“VSDC”), đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu với Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (“HOSE”) cho cổ phiếu phát hành trong đợt chào bán sau khi hoàn tất đợt chào bán theo quy định của pháp luật.

21. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc, bao gồm không giới hạn như sau:

- i. Quyết định thời điểm cụ thể thực hiện việc chào bán sau khi được UBCKNN chấp thuận;
- ii. Quyết định phương án chào bán chi tiết (bao gồm cả việc quyết định Giá chào bán), thực hiện tất cả các thủ tục, quy trình theo Phương Án Chào Bán đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi Phương Án Chào Bán này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc chào bán cổ phiếu của Công Ty được thực hiện và hoàn thành theo đúng quy định của pháp luật;
- iii. Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- iv. Quyết định việc lựa chọn tổ chức tư vấn, tổ chức đại lý phát hành, tổ chức bảo lãnh phát hành (nếu cần thiết), phê duyệt các hồ sơ liên quan đến việc bảo lãnh phát hành (nếu có), đại lý phát hành và các chi phí liên quan đến việc tư vấn phát hành, đại lý phát hành, bảo lãnh phát hành (nếu có);
- v. Quyết định phương án xử lý đối với số cổ phiếu không phân phối hết;
- vi. Thông qua việc sửa đổi/bổ sung Điều lệ Công Ty (quy định về vốn điều lệ, tổng số cổ phiếu đang lưu hành và các nội dung phát sinh liên quan khác) theo kết quả thực tế của việc chào bán cổ phiếu theo Phương Án Chào Bán và quy mô vốn điều lệ thực tế mới sau khi kết thúc việc chào bán;
- vii. Quyết định kế hoạch sử dụng vốn chi tiết từ nguồn tiền thu được từ việc chào bán cho các mục đích sử dụng vốn mà ĐHĐCĐ đã thông qua nêu trên;

- viii. Lập, phê duyệt hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu với HOSE cho cổ phiếu phát hành trong đợt chào bán;
- ix. Thông qua kết quả chào bán của Công ty;
- x. Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký doanh nghiệp của Công Ty và các giấy tờ pháp lý khác liên quan tới việc điều chỉnh vốn điều lệ theo kết quả của đợt chào bán với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- xi. Triển khai thực hiện, phê duyệt tất cả các thủ tục, tài liệu cần thiết khác để hoàn thành việc chào bán cổ phiếu theo phương án nêu trên.
- xii. Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

II. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng cho các mục đích sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị thanh toán (VND)	Thời gian thanh toán (dự kiến)
1	Trả nợ gốc tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương (Techcombank) theo các hợp đồng tín dụng và các phụ lục Hợp đồng, chi tiết tại Bảng số 01. Trong trường hợp đến hạn thanh toán một hoặc nhiều nợ gốc mà chưa hoàn tất việc chào bán này, Công Ty sẽ huy động nguồn vốn vay hợp pháp khác để trả nợ đến hạn đó và khi hoàn tất đợt chào bán này, số tiền thu được sẽ được dùng để hoàn trả lại khoản vay nêu trên tương ứng.	896.376.411.542	Từ Quý 2/2024 đến Quý 4/2024, theo thời gian quy định của hợp đồng tín dụng.
2	Bổ sung vốn lưu động	3.623.588.458	Theo nhu cầu phát sinh thực tế.
3	Tổng	900.000.000.000	

Bảng số 01 với các thông tin như sau:

Số Hợp đồng tín dụng	Hạn mức	Mục đích vay	Số tiền giải ngân	Số dư hiện tại
MMD2021328931/HD TD ngày 29/12/2021	797.000.000.000	Tài trợ bù đắp phần vốn tự có của khách hàng đã chi thực hiện phương án mua phần vốn góp tại Công ty TNHH Phát điện GELEX	796.000.000.000	496.376.411.542
MMD202113416533/H DTD ngày 10/05/2021	600.000.000.000	Tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp, trả nợ khoản vay với Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX (tên cũ là Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam)	600.000.000.000	300.000.000.000
MMD202113432345/H DTD ngày 27/05/2021	190.000.000.000	Trả nợ khoản vay của khách hàng với Công ty cổ phần Tập đoàn GELEX (tên cũ là Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam) đã sử dụng để tăng vốn góp tại Công ty Dây đồng Việt Nam CFT	190.000.000.000	100.000.000.000
Tổng cộng				896.376.411.542

2. Phương án sử dụng vốn và phương án bù đắp thiếu hụt (hoặc thặng dư) vốn thu được từ đợt chào bán:

- Trong trường hợp không thu đủ số tiền từ đợt chào bán cho các mục đích nêu trên, toàn bộ số tiền thu được sẽ được ưu tiên trả nợ khoản vay tại Techcombank tại mục II.1.1. Đối với số tiền còn thiếu cho các mục đích còn lại, ĐHĐCĐ đồng ý ủy quyền và giao cho HĐQT triển khai các phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn để thực hiện các mục đích nêu trên như sau: Công Ty sẽ huy động các nguồn vốn hợp pháp khác (sử dụng nguồn tiền từ doanh thu của các dự án đã hoạt động, vay ngân hàng...) để đảm bảo thực hiện kế hoạch theo phương án đã đề ra.
- Dựa vào kết quả chào bán, trường hợp tổng số tiền thu được từ đợt chào bán tăng hơn so với số tiền dự kiến thu được tại Mục II.1 Tờ trình này, thì số tiền tăng thêm sẽ được dùng bổ sung vốn lưu động của Công ty.
- Ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình hoạt động cụ thể của Công Ty quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết và thay đổi phương án sử dụng vốn (việc nhận ủy quyền thay đổi phương án sử dụng vốn trong phạm vi phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định 155/2020/NĐ-CP), đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tiễn của Công Ty và mang lại hiệu quả đầu tư cho Công Ty. HĐQT sẽ báo cáo việc điều chỉnh mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán (nếu có) tại kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất.